

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU.

1. Quan điểm:

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; định hướng phát triển kinh tế - xã hội; công tác cải cách hành chính; chế tài xử lý hình sự và các biện pháp khác trong phòng, chống tệ nạn mại dâm nhằm bảo vệ thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, góp phần tăng cường trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

- Lấy phòng ngừa là trọng tâm trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; kết hợp phòng, chống tệ nạn mại dâm với phòng, chống tệ nạn ma tuý và phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

- Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền, các tổ chức, đoàn thể ở cơ sở trong công tác phòng, chống mại dâm.

2. Mục tiêu chung:

Tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn mại dâm; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và cộng đồng trong công tác phòng, chống mại dâm; tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội, tạo cơ hội để người bán dâm thay đổi hành vi, hòa nhập cộng đồng một cách bền vững.

II. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2025

1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm:

a) Chỉ tiêu:

- Ít nhất 70% số xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên;

- Ít nhất 70% người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; ít nhất 60% người lao động trong các khu công nghiệp; 70% học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và cơ

sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống mại dâm; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm;

- Tăng cường tuyên truyền phòng ngừa đến toàn xã hội, chú trọng ở các khu vực miền núi, địa phương có nhiều người di cư để hạn chế phát sinh mới số người tham gia mại dâm;

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tiểu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng trung ương và địa phương;

- Đổi mới cách thức, nội dung công tác truyền thông theo hướng sinh động để thu hút giới trẻ, thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, qua mạng Internet và mạng xã hội; các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, có tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học,...;

- Lồng ghép, thiết kế, phát triển các chương trình, tài liệu, công cụ truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa phương, cộng đồng, tập trung vào các đối tượng là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, người lao động trong các cơ sở kinh doanh, dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm, người lao động trong các khu công nghiệp về tác hại của tệ nạn mại dâm, pháp luật về phòng, chống mại dâm, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn;

- Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở:

a) Chỉ tiêu:

- 100% các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống mại dâm;

- 100% các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế- xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

b) Nhiệm vụ:

- Xây dựng các hoạt động lồng ghép cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình về dạy nghề, tìm việc làm, hỗ trợ vay vốn, giảm nghèo nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp;

- Xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các Chương trình an sinh xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm:

a) Chỉ tiêu:

- 100% tổ giác, tin báo, khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời;

- Hàng năm, tăng 3 - 5% số tội phạm liên quan đến mại dâm được xử lý theo quy định của pháp luật, đặc biệt những địa bàn trọng điểm; tổ chức kiểm tra ít nhất 20% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn; đến năm 2025, 100% các cơ sở được kiểm tra ít nhất một lần.

b) Nhiệm vụ:

- Xây dựng cơ chế phối hợp, quy trình xử lý trong việc tiếp nhận thông tin, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm giữa các cơ quan quản lý nhà nước liên quan theo hướng mỗi khâu có một đầu mối cụ thể chịu trách nhiệm; thiết lập cơ chế liên ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm;

- Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm (Đội kiểm tra 178) theo Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động;

- Kiểm tra, quản lý chặt chẽ điều kiện thành lập và hoạt động kinh doanh, dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm theo quy định của pháp luật nhằm phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động này để tổ chức hoạt động mại dâm;

- Tăng cường quản lý về an ninh, trật tự; tổ chức điều tra, khám phá các vụ án, triệt phá các tổ chức phạm tội liên quan đến mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến mại dâm từ cơ sở; kịp thời truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm.

4. Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm:

a) Chỉ tiêu:

- Ít nhất 20% địa bàn cấp huyện xây dựng, triển khai mô hình thí điểm về phòng ngừa mại dâm, hỗ trợ can thiệp giảm hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ

phát sinh tệ nạn mại dâm, cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm;

- Ít nhất 60% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng.

b) Nhiệm vụ:

- Đánh giá, tài liệu hóa, chuẩn hóa các điều kiện, quy chuẩn, tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ can thiệp giảm hại, hỗ trợ xã hội trong phòng, chống mại dâm tại một số địa phương để hướng dẫn triển khai thực hiện;

- Hình thành mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ giảm hại; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm có sự tham gia của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, chuyên gia, cá nhân trong và ngoài nước và một số nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm;

- Tăng cường hỗ trợ, đầu tư nguồn lực để cải tạo, mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở, mạng lưới cung cấp dịch vụ hỗ trợ về giáo dục nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

5. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm:

a) Chỉ tiêu:

Ít nhất 70% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ cấp tỉnh và 50% ở cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại dâm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm; thực hiện các can thiệp giảm hại; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

b) Nhiệm vụ:

- Tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức, công nghệ, kỹ năng tư vấn, hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng, chống mại dâm;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp, các ngành có liên quan; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp hoàn thiện thể chế:

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế tài để xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về mại dâm; quy định rõ

các biện pháp, giải pháp, nguồn lực và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện công tác phòng chống mại dâm;

- Đề xuất các chính sách phòng ngừa, bảo vệ người chưa thành niên đối với hoạt động mại dâm; bảo đảm phát hiện sớm và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm, các hoạt động tội phạm liên quan đến mại dâm; đề xuất xây dựng khung pháp lý trong việc thực hiện các can thiệp giảm hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới đối với người bán dâm để hòa nhập cộng đồng.

2. Giải pháp về tổ chức thực hiện:

- Phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành trong công tác phòng, chống mại dâm; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống mại dâm; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả phòng, chống mại dâm ở địa phương, đơn vị.

- Tăng cường sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (gọi tắt là Ban chỉ đạo 138) tỉnh đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai công tác phòng, chống mại dâm theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Đưa công tác phòng, chống mại dâm là một trong các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo thực hiện lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình an sinh xã hội; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống ma túy, phòng, chống mua bán người.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành thông qua xây dựng, ký kết và thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp, duy trì cơ chế trao đổi thông tin, báo cáo, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết giữa các cơ quan, ban ngành, địa phương về công tác phòng, chống mại dâm.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành ở địa phương chủ đạo là Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; Phòng Y tế; Công an (huyện, thị xã, thành phố), các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...khảo sát nắm bắt tình hình, số lượng người hoạt động mại dâm để có giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn mại dâm trên địa bàn.

- Duy trì chế độ kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết ở các cấp nhằm rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành và nhân rộng các mô hình, phương pháp, giải pháp có hiệu quả cao.

3. Giải pháp về nguồn lực:

- Tập trung kinh phí của Nhà nước để thực hiện các hoạt động trọng điểm, ưu tiên; huy động nguồn lực, sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng vào các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ giảm hại, hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm;

- Đẩy mạnh xã hội hoá; huy động các tổ chức xã hội, tổ chức dựa vào cộng đồng, các câu lạc bộ, nhóm tự lực, nhóm đồng đẳng tham gia công tác hỗ trợ xã hội, hỗ trợ hoà nhập cộng đồng đối với người bán dâm;

- Tổ chức thực hiện lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma tuý, chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan; các nguồn huy động hợp pháp khác (*nếu có*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể và các địa phương xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống mại dâm theo kế hoạch. Đồng thời tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, tổ chức tốt hoạt động kiểm tra liên ngành các cơ sở kinh doanh dịch vụ, các điểm, khu vực dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, hướng dẫn Đội kiểm tra liên ngành 178 cấp huyện, cấp xã thường xuyên tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm.

c) Tổ chức tập huấn các văn bản mới liên quan công tác phòng, chống mại dâm; học tập, trao đổi, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

d) Phối hợp các cơ quan liên quan, các địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình phòng ngừa mại dâm; xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm; tổ chức quản lý, giáo dục, giúp đỡ, tư vấn, dạy nghề, giới thiệu việc làm cho người bán dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng.

2. Sở Y tế:

Tổ chức thanh tra, kiểm tra điều kiện về y tế của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo việc phối hợp thực hiện các biện pháp giảm hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm.

3. Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp tăng cường các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm liên quan đến mại dâm; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự để phát sinh tệ nạn mại dâm; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến mại dâm.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức điều tra, khảo sát số người hoạt động mại dâm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở massage, karaoke... trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn mại dâm.

c) Tổ chức điều tra, triệt phá, xử lý 100% các ổ nhóm, đường dây và tụ điểm mại dâm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Phát động nhân dân tố giác, đấu tranh mạnh mẽ với tệ nạn mại dâm, tổ chức các đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận tin, thư tố giác của nhân dân.

d) Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả xử phạt vi phạm hành chính, số người vi phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm, danh sách người bán dâm bị xử phạt vi phạm hành chính về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để có kế hoạch tiếp cận, giáo dục, hỗ trợ, cung cấp các dịch vụ tư vấn, giúp đỡ cho người bán dâm hoàn lương tái hoà nhập cộng đồng, phòng ngừa tái phạm.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện hoạt động phòng chống mại dâm, phòng chống ma túy và mua bán người ở khu vực biên giới. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, quản lý, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp đi lại, cư trú trái phép nhằm phòng ngừa hoạt động mại dâm, mua bán người, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng, chống mại dâm cho cán bộ và nhân dân ở các xã, thị trấn khu vực biên giới.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động về phòng chống mại dâm thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ, tuyên truyền lưu động ở cơ sở.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, ma túy gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh; kịp thời ngăn chặn và xử lý các cơ sở tổ chức các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành phổ biến và kinh doanh các sản phẩm văn hóa bị cấm, bị đình chỉ.

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao đẩy mạnh việc thông tin tuyên truyền về nếp sống văn minh, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn bao gồm cả

việc phòng, chống lây nhiễm HIV, các bệnh lây qua đường tình dục. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa việc lợi dụng các phương tiện thông tin trong hoạt động mại dâm.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, truyền thống văn hóa cho học sinh; xây dựng và lồng ghép thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục giới tính, phòng, chống mại dâm trong chương trình chính khóa và các hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

8. Sở Tư pháp:

Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm.

9. Sở Tài chính:

- Hàng năm, trên cơ sở dự toán của các Sở, ban ngành và khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Kiểm tra, quyết toán việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

10. Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh:

- Tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm đến nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức về các hoạt động về phòng, chống mại dâm;

- Tuyên truyền về những cá nhân, đơn vị, tổ chức có các hoạt động ý nghĩa, thiết thực hỗ trợ người lâm lữ, sa ngã vươn lên trong cuộc sống.

11. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh:

Chỉ đạo, hướng dẫn Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm sát, thẩm phán trong việc thực thi pháp luật về điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm cùng cấp thực hiện nhiệm vụ thống kê về phòng, chống mại dâm.

12. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:

Chỉ đạo các đơn vị liên quan chủ động có Kế hoạch phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm; xây dựng các mô hình về phòng, chống mại dâm, hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương;

lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan ở địa phương.

b) Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm của huyện, thành phố; chỉ đạo việc ký cam kết giữa chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ với UBND xã, phường, thị trấn nơi cơ sở hoạt động kinh doanh về việc không để tệ nạn mại dâm xảy ra ở cơ sở mình; ký cam kết giữa người lao động với chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ về việc không tham gia các hoạt động mại dâm.

c) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, thực hiện chế độ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng, từng bước xây dựng, tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ Kế hoạch này yêu cầu các Sở, ban ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

2. Hàng năm tùy theo tình hình, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm về thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, địa phương phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH (B/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (B/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Cục PCTNXH (Bộ LĐ-TB&XH);
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh (trong KH);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVP;
- Lưu VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam